TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/DS-ST

Ngày: 21 -3-2018

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Bình Triệu

2. Ông Nguyễn Văn Sum

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Anh là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 21 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2017/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXX-ST ngày 26 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lương Thị N, sinh năm 1957 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp NMA, xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1953 (Có đơn yêu cầu xin vắng mặt ngày 02/01/2018)

Địa chỉ: Ấp TTĐ, xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

3. Người cơ quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1958 (Có đơn yêu cầu xin vắng mặt ngày 02/01/2018).

Địa chỉ: Ấp TTĐ, xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 17/10/2017 cũng như tại phiên tòa, bà Lương Thị N trình bày:*

Vào năm 2001 bà Lương Thị N có cho vợ chồng ông Nguyễn Văn Q vay số tiền 50.000.000 đồng, sau đó bà vay của người khác và cho ông Q vay lại số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng/60.000.000 đồng, không có làm làm biên nhận, không thỏa thuận thời hạn thanh toán, hẹn khi nào sang đất sẽ thanh toán nợ cho bà N. Đến năm 2003 ông Q thanh toán cho bà 20.000.000 đồng rồi không thanh toán cho đến nay. Tại biên bản hòa giải ngày 15/6/2017của địa phương ấp TTĐ, xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau bà N thống nhất chỉ yêu cầu ông Q thanh toán cho bà 30.000.000 đồng nhưng ông Q không thanh toán. Tại phiên tòa, bà N thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Q, bà N chỉ yêu cầu ông Q và vợ là bà D thanh toán cho bà 30.000.000 đồng, không yêu cầu thanh toán lãi.

Theo bản tự khai ngày 02 tháng 01 năm 2018 ông Nguyễn Văn Q trình bày:

Trước đây (không nhớ rõ thời gian) ông Nguyễn Văn Q cho mượn của ông Nguyễn Văn M là chồng bà N số tiền 60.000.000 đồng. Sau năm 2005 ông Q có thanh toán cho bà N số tiền 20.000.000 đồng. Năm 2016 thì ông M chết, bà N yêu cầu ông thanh toán 60.000.000 đồng, khi hòa giải ở địa phương ấp TTĐ, xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau bà N chỉ yêu cầu ông Q thanh toán 30.000.000 đồng. Nay ông Q thống nhất thanh toán cho bà N số tiền 30.000.000 đồng.

Theo bản tự khai ngày 02 tháng 01 năm 2018 bà Nguyễn Thị D trình bày:

Bà D xác định không liên quan đến số tiền vay này nhưng vì bà và ông Q là vợ chồng nên bà thống nhất liên đới cùng ông Q thanh toán cho bà N 30.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: bà Lương Thị N khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn Q thanh toán tiền vay. Đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản; ông Q có địa chỉ tại ấp Tràm Thẻ Đông, xã Tân Phú, huyệnThới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân

dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị D.

Về nội dung vụ án:

[3] Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 10 năm 2017 bà Lương Thị N khởi kiện ông Nguyễn Văn Q yêu cầu thanh toán số tiền vốn là 60.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, thời hạn yêu cầu kể từ năm 2001 cho đến nay. Tại phiên tòa bà N thay đổi yêu cầu khởi kiện đối với ông Q nghĩa là bà chỉ yêu cầu ông Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị D liên đới thanh toán cho bà số tiền vốn 30.000.000 đồng, không yêu cầu thanh toán lãi. Xét thấy, việc hợp đồng vay tài sản giữa bà N và ông Q là thực tế có xảy ra. Bởi vì tại biên bản hòa giải ngày 15/6/2017 tại ấp Tràm Thẻ Đông, xã Tân Phú, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau ông Q và vợ là bà D thừa nhận có nợ bà N 30.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông Q, bà D không thanh toán nợ cho bà N nên phát sinh tranh chấp, quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai ngày 02/01/2018 ông Q và bà D có xác định còn nợ lại bà N 30.000.000 đồng đến nay chưa thanh toán, nay ông Q và bà D thống nhất liên đới thanh toán cho bà N số tiền nợ là 30.000.000 đồng. Xét lời trình bày của các đương sự là có căn cứ, bởi lời trình bày của bà N, ông Q, bà D là phù hợp với nhau, tại tòa bà N thay đổi yêu cầu khởi kiện không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, phù hợp theo quy định tại Điều 243 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên yêu cầu của bà N tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do tại tòa bà N xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về lãi nên bà không phải chịu án phí đối với cầu rút lại.

[5] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 243 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị N đối với ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị D.

Buộc ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Lương Thị N số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án *(đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án)* cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm**:** Ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị D phải chịu án phí 1.500.000 đồng.

Bà Lương Thị N không phải chịu án phí. Ngày 31 tháng 10 năm 2017 bà N có dự nộp 1.500.000 đồng theo biên lai thu số 0018834 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình, đối trừ bà N được nhận lại.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Q, bà D vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;

- VKSND huyện Thới Bình;

- THADS huyện Thới Bình;

- TAND tỉnh Cà Mau;

- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Khoa